|  |  |
| --- | --- |
| SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠONAM ĐỊNH **ĐỀ ……** | ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊNNĂM HỌC….Môn: Ngữ văn(Thời gian làm bài: 120 phút)*Đề thi gồm 02 trang.* |

**Phần 1. Trắc nghiệm** (2,0 điểm) Hãy viết chữ cái đứng trước phương án đúng vào bài làm

**Câu 1.** Các thành ngữ: *khua môi múa mép, nói dơi nói chuột, hứa hươu hứa vượn*, liên quan đến phương châm hội thoại nào?

A. Phương châm lịch sự. B. Phương châm về lượng.

C. Phương châm quan hệ. D. Phương châm về chất

**Câu 2.**  Câu văn: “*Ơ, bác vẽ cháu đấy ư*?” (Nguyễn Thành Long) có mục đích chính dùng để làm gì?

A. Để hỏi B. Để trần thuật

C. Để bộc lộ cảm xúc D. Để cầu khiến

**Câu 3.** Chọn câu có hàm ý để điền vào chỗ trống trong đoạn hội thoại sau:

- Tối mai đi xem kịch với mình nhé!

-………………..

A. Ừ, mấy giờ vậy cậu?

B. Tốt quá, tớ sẽ đến đúng giờ.

C.Tuyệt quá, lâu rồi tớ không được đi xem kịch

D.Tớ sẽ đến, cậu nhớ ăn tối sớm nhé!

**Câu 4.** Câu văn nào chứa khởi ngữ?

A. *Làng ta, về cánh nhà ông Trương Huấn ấy, họ đi tất cả* (Nam Cao)

B. *Chết nỗi, hai ông bị chúng nó đuổi phải không*? (Nguyễn Huy Tưởng)

C. *Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp* (Thanh Tịnh)

D. *Rõ ràng tôi không tiếc những viên đá.* (Lê Minh Khuê)

**Câu 5.** Câu văn:*“Chao ôi, trông con sông, vui như thấy nằng giòn tan sau kì mưa dầm, vui như nối lại chiêm bao đứt quãng!*” (Nguyễn Tuân) sử dụng biện pháp tu từ:

A. ẩn dụ, hoán dụ B. nhân hóa, so sánh

C. so sánh, nói quá D. ẩn dụ, so sánh

**Câu 6.** Từ “*tím*” trong câu thơ “*Hoa lục bình tím cả bờ sông*” (Lê Anh Xuân thuộc từ loại nào?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| A**.** Danh từ | B**.** Động từ | C**.** Tính từ | D**.** Phó từ |

**Câu 7.** Đoạn văn sau: "*Tôi giới thiệu với anh một họa sĩ lão thành nhé. Và cô đây là kĩ sư nông nghiệp. Anh đưa khách về nhà đi.*" (Nguyễn Thành Long) sử dụng phép liên kết nào?

A. Phép nối, phép đồng nghĩa B. Phép thế, phép nối

C. Phép nối, phép liên tưởng D. Phép nối, phép đồng nghĩa

**Câu 8**. *Cháu ở liền trong trạm hàng tháng. Bác lái xe bao lần dừng, bóp còi toe toe, mặc, cháu gan lì nhất định không xuống. Ấy thế là một hôm, bác lái phải thân hành lên trạm cháu. Cháu nói: “****Đấy, bác cũng chẳng “thèm” người là gì?****”.* (Nguyễn Thành Long)

Bộ phận in đậm trong đoạn trên đã:

|  |
| --- |
| A. nhắc lại nguyên văn lời nói của nhân vật |
| B. nhắc lại nguyên văn ý nghĩ của nhân vật. |
| C. thuật lại ý nghĩ của nhân vật. |
| D. thuật lại lời nói của nhân vật. |

**Phần II. Đọc hiểu** (2,5 điểm)

**Đọc đoạn trích:**

# *Là cội nguồn. Tổ quốc là một tình yêu bắt nguồn từ mọi tình yêu. Là sự thân thiết, gần gũi. Tổ quốc là nhà. Người Việt mình dùng từ “nhà" chung cho cả hai khái niệm “house" và “home". Những người con đi học xa Tổ quốc thường hỏi nhau không biết tình hình ở nhà thế nào rồi? Là sẻ chia, là sương là nắng, là sự sống, là rất nhiều chữ “s" trong dải đất hình chữ S này.*

# *Tổ quốc có hương. Mùa hạ hương lúa, mùa thu hương cốm. Mùi lá mùi già đêm giao thừa. Dù ở đâu xa, nghe hương Tổ quốc, có thể nhận ra dáng hình một tình yêu. Tổ quốc có màu. Màu xanh của núi, của cây. Màu vàng của rơm của rạ. Màu đỏ của đất Tây Nguyên. Màu trắng của động cát Quảng Bình, của đồng muối Năm Căn...Tổ quốc mình còn có vị. Vị của Tổ quốc là vị mặn. Đất đai này mặn, nước non này mặn. Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này. Ngay cả tình yêu cũng mặn nồng.*

# *…Tổ quốc, Đồng bào là tình yêu, là trách nhiệm. Mỗi người hãy mở một ngăn “thư mục" trong trái tim để chứa rất nhiều file của tình yêu nặng trĩu này. Để rồi mình tự nghĩ, ngày mai mình sẽ là ai trong đất nước này? Mình sẽ làm gì cho xứ sở mình yêu thương? Khi chữ S nằm ngang sẽ là một dấu tương đương. Là trăn trở khi nào thì mới ngang hàng “sánh vai" với nhiều nước khác?*

# (Trích *Yêu Tổ quốc, yêu Đồng bào, từ nhận thức đến hành động* – Đoàn Lê Công Huy)

# Trả lời các câu hỏi sau:

# Câu 1 (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích trên.

# Câu 2. (1,0 điểm) Việc tác giả sử dụng các câu nghi vấn: *Để rồi mình tự nghĩ, ngày mai mình sẽ là ai trong đất nước này? Mình sẽ làm gì cho xứ sở mình yêu thương?* … *Là trăn trở khi nào thì mới ngang hàng “sánh vai" với nhiều nước khác?* có tác dụng gì?

# Câu 3 (1,0 điểm) Em hiểu như thế nào về quan niệm của tác giả: *Vị của Tổ quốc là vị mặn*…. *Mặn mồ hôi, mặn nước mắt, mặn cả máu của bao thế hệ gìn giữ và tưới tắm mảnh đất này.*

**Phần III. Làm văn** (5,5 điểm)

# Câu 1 (1,5 điểm).

# Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 câu) trình bày suy nghĩ về ý nghĩa của quê hương đối với mỗi con người.

**Câu 2** (4,0 điểm).

“*Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp*” (Pautốpxki). Phân tích vẻ đẹp người lao động và thiên nhiên trong đoạn thơ sau:

*Thuyền ta lái gió với buồm trăng*

*Lướt giữa mây cao với biển bằng,  
Ra đậu dặm xa dò bụng biển,*

*Dàn đan thế trận lưới vây giăng.  
  
Cá nhụ cá chim cùng cá đé,*

*Cá song lấp lánh đuốc đen hồng,  
Cái đuôi em quẫy trăng vàng choé,*

*Đêm thở: sao lùa nước Hạ Long.*

(Huy Cận*- Đoàn thuyền đánh cá,* Ngữ văn 9 tập 1,

NXB Giáo dục Việt Nam, 2012, tr)

..……. HẾT………

|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO**  **NAM ĐỊNH** | **HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ THI TUYỂN SINH LỚP 10 THPT KHÔNG CHUYÊN**  **NĂM HỌC .....**  **Môn: Ngữ văn** |

*Hướng dẫn chấm gồm 05 trang.*

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **Tiếng Việt** | **2,0** |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | | **Câu 1** | **Câu 2** | **Câu 3** | **Câu 4** | **Câu 5** | **Câu 6** | **Câu 7** | **Câu 8** | | **D** | **C** | **C** | **A** | **D** | **B** | **B** | **A** |   *Mỗi câu trả lời đúng cho: 0,25 điểm*  *Trả lời sai hoặc có nhiều hơn 1 đáp án hoặc không trả lời: 0 điểm* |  |
| **II** |  | **Đọc hiểu văn bản** | **2,0** |
|  | **1** | **Câu 1** Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận  ***Hướng dẫn chấm:***  - Điểm 0,5: Trả lời đúng như trên  - Điểm 0: Trả lời sai hoặc không trả lời | 0,5 |
| **2** | **Câu 2** (1,0 điểm): Việc tác giả sử dụng liên tiếp câu nghi vấn có tác dụng:  + Lời văn sinh động, hấp dẫn, giàu giá trị biểu cảm, tạo giọng điệu trò chuyện, tâm tình  + Nhấn mạnh những suy tư, trăn trở của tác giả về trách nhiệm của mỗi người với việc dựng xây Tổ quốc  + Thể hiện tình yêu Tổ quốc của tác giả và lời khuyên mỗi người hãy biết đóng góp công sức để dựng xây Tổ quốc  ***Hướng dẫn chấm:***  + Điểm 1,0: Trả lời đúng như trên hoặc có cách diễn đạt khác nhưng nêu rõ được bản chất vấn đề.  + Điểm 0,75: Trả lời 1 ý thuộc nghệ thuật và 1 ý nội dung  + Điểm 0,5: Trả lời được 1 ý bất kì  + Điểm 0,0: Trả lời sai hoặc không trả lời  *\** Lưu ý: *HS có những cách diễn đạt khác nhau GK linh hoạt chấm**điểm.* | 1,0 |
|  | **3** | **Câu 3** (1,0 điểm). Câu văn được hiểu là:  - Hương vị của Tổ quốc là vị mặn của những người đã vất vả đổ những giọt mồ hôi trong lao động, những người đã đổ xương máu để giữ gìn và dựng xây Tổ quốc.  - Khuyên mỗi người hãy ghi nhớ công ơn của các thế hệ đi trước, từ đó có ý thức trách nhiệm rèn luyện, phấn đấu cống hiến vì quê hương, đất nước  ***Hướng dẫn chấm:***Mỗi ý đúng cho 0,25 điểm | 0,5    0,5 |
| **III** | **Làm văn.** | | **6,0** |
| **1** | Từ nội dung đoạn trích ở phần Đọc hiểu, em hãy viết một đoạn văn (khoảng 15 câu) về vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người | ***1,5*** |
| *a. Đảm bảo hình thức đoạn văn:* Thí sinh có thể trình bày đoạn văn theo cách: diễn dịch, quy nạp, móc xích, tổng – phân – hợp,… | 0,25 |
| *b. Xác định đúng vấn đề nghị luận:* vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người | 0,25 |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:*  Thí sinh có thể lựa chọn các thao tác lập luận phù hợp để triển khai vấn đề nghị luận theo nhiều cách nhưng phải làm rõ vai trò của quê hương trong cuộc đời mỗi con người. Có thể theo hướng sau:  + Quê hương là nơi ta cất tiếng khóc chào đời, nơi chôn rau cắt rốn, nơi chứng kiến sự trưởng thành của mỗi người  + Gắn bó với những kí ức tuổi thơ bên gia đình, bạn bè, thầy cô  + Là bến neo đậu bình yên, điểm tựa vượt qua những bão dông, nghịch cảnh  + Giúp chúng ta thấm thía giá trị nguồn cội, nhắc nhở lối sống biết ơn, bồi đắp những tình cảm đẹp  Dẫn chứng phù hợp (...) | 0,75 |
| d. Sáng tạo: có cách diễn đạt sáng tạo, mới mẻ về vấn đề. | 0,25 |
| **Hướng dẫn chấm:**  *-* ***Điểm 1,25 -> 1,5****: Đảm bảo các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục cao với lí lẽ và dẫn chứng hợp lí, lập luận chặt chẽ, diễn đạt có giọng điệu.*  *-* ***Điểm 0,75 -> 1,0:*** *Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên, văn viết có sức thuyết phục, diễn đạt mạch lạc.*  ***- Điểm 0,25 -> 0,5****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, lập luận chưa thực sự thuyết phục, còn có nhiều lỗi chính tả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm hoặc lạc đề.* |  |
| **2** | “*Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp*” (Pautốpxki). Phân tích vẻ đẹp người lao động và thiên nhiên trong khổ 3,4 của bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” – Huy Cận | **4,5** |
| **\*Yêu cầu chung**: HS biết cách tạo lập một bài văn nghị luận về ý kiến văn học. Diễn đạt trôi chảy, bảo đảm tính liên kết; không mắc lỗi chính tả, từ ngữ, ngữ pháp. |  |
| **\*Yêu cầu cụ thể:** |  |
| *a. Đảm bảo cấu trúc bài nghị luận:*  Trình bày đầy đủ ba phần: Mở bài biết dẫn dắt hợp lí và nêu được vấn đề; Thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn liên kết chặt chẽ với nhau cùng làm sáng tỏ vấn đề; Kết bài khái quát được vấn đề. | **0,25** |
| *b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận:* “*Niềm vui của nhà văn chân chính là được làm người dẫn đường đến xứ sở của cái đẹp*” (Pautốpxki). Phân tích vẻ đẹp người lao động và thiên nhiên trong khổ 3,4 của bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” – Huy Cận | **0,25** |
| *c. Triển khai vấn đề nghị luận:* Chia vấn đề nghị luận thành các luận điểm, luận cứ phù hợp, thuyết phục; sử dụng tốt các thao tác lập luận; biết kết hợp giữa nêu lí lẽ và đưa dẫn chứng. HS có thể triển khai theo những cách khác nhau, nhưng cần đảm bảo các ý cơ bản sau: | **3,5** |
| **c.1. Giải thích ý kiến:**  - Nhà văn chân chính là nhà văn luôn đặt mục đích sáng tác vào con người và cuộc sống; đem ngòi bút của mình phục vụ đời sống và có ích cho con người. – Xứ sở của cái đẹp trong tác phẩm văn học được thể hiện ở hai phương diện nội dung và hình thức. + Vẻ đẹp nội dung là vẻ đẹp của tự nhiên và con người trong lao động, chiến đấu, các lĩnh vực khác… mà nhà văn mang tới cho người đọc. + Vẻ đẹp hình thức là khả năng xây dựng được những hình tượng nghệ thuật sinh động, độc đáo, hấp dẫn. Là khả năng kết cấu chặt chẽ, tình huống hợp lí và khả năng sử dụng ngôn từ điêu luyện…  => Nội dung, hình thức đẹp không chỉ đem lại cho người đọc những rung cảm thẩm mĩ mà còn làm cho con người yêu cuộc sống, khao khát hướng tới những gì đẹp đẽ tốt lành cho cuộc đời.  Để người đọc cảm nhận được xứ sở của cái đẹp đó thì nhà văn chân chính là người dẫn đường cho người đọc khám phá cảm nhận. Đó là niềm vui, niềm hạnh phúc của nhà văn | 0,5 |
| **c.2.****Phân tích vẻ đẹp người lao động và thiên nhiên trong khổ 3,4 của bài thơ “*Đoàn thuyền đánh cá*” – Huy Cận** | 2,5 |
| - **Giới thiệu tác giả, tác phẩm** **và khẳng định** **(0,25 điểm)**  **- LĐ 1 *Vẻ đẹp con người (tầm vóc lớn lao, tư thế làm chủ, tinh thần lạc quan)***  NT ẩn dụ và bút pháp lãng mạn gợi bao sự liên tưởng thú vị cho người đọc. Sự góp mặt của những động từ mạnh “*ra đậu”, “dò”, “dàn đan”, “vây giăng*” cùng với những hình ảnh không gian “*dặm xa*”, “*bụng biển*” đã khiến âm hưởng thơ sôi nổi hào hùng tựa như khúc tráng ca; buổi ra khơi bỗng có khí thế hào hùng như một buổi xuất quân và những ngư dân bỗng thành những chiến sĩ trên mặt trận lao động sản xuất; họ đua cùng thời gian, họ đua cùng thiên nhiên, họ “*ra đậu dặm xa dò bụng biển”* tìm luồng cá và họ đã chiến thắng.  **(1,5 điểm)**  **- LĐ 2: *Vẻ đẹp thiên nhiên (giàu có và nên thơ mĩ lệ)***  Nghệ thuật liệt kê những loài cá quý (*cá nhụ, cá chim, cá đé, cá song*) khiến câu thơ ăm ắp niềm tự hào, vui say của người lao động trước tiềm năng biển cả - đó cũng là lời hứa của ấm no, hạnh phúc  Nghệ thuật ẩn dụ “*đuốc đen hồng”,* từ láy“*lấp lánh*”; Nghệ thuật nhân hóa “*em*”, hình ảnh “*trăng vàng chóe*” gợi ra vẻ đẹp rực rỡ, lung linh, ảo diệu và nên thơ của cá song trên mặt biển Đông.  Nghệ thuật nhân hóa “đêm thở”, hình ảnh “*sao lùa nước*”, dấu “:” khiến vũ trụ vô tri bỗng xôn xao một linh hồn và sự sống; vũ trụ mênh mông bỗng gần gũi, ấm áp vô ngần - đó là cái nhìn mới, cảm xúc mới của Huy Cận trước đất nước và con người mới, cuộc sống mới.  **(0,75 điểm)** |
| **c.3.** **Đánh giá:**  - Khẳng định lại ý kiến là đúng, cái đẹp trong tác phẩm văn học đa dạng, phong phú được khơi nguồn kết tinh từ cuộc sống  - Khái quát nghệ thuật và nội dung của đoạn thơ: thể thơ 7 chữ, nhịp thơ nhanh, mạnh, khỏe khoắn; /ngôn ngữ thơ tạo hình, gợi cảm do sử dụng rộng rãi các phép liên tưởng, so sánh, nhân hóa; hình ảnh thơ kì vĩ, tráng lệ, tươi sáng; giọng điệu thơ sôi nổi hào hùng như 1 khúc tráng ca ca ngợi con người trong lao động; bằng sự kết hợp giữa cảm hứng lãng mạn và cảm hứng về thiên nhiên vũ trụ; tác giả đâu chỉ vẽ nên trước mắt người đọc cảnh biển lộng lẫy huy hoàng mà còn ngợi ca những con người lao động mới – những người ngư dân đêm ngày gắn bó với biển Đông.  - Ý nghĩa của vấn đề đối với người sáng tác và độc giả:  - Có thể liên hệ để khẳng định giá trị của đoạn thơ | 0,5 |
| *d. Chính tả, ngữ pháp*: Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ nghĩa, ngữ pháp tiếng Việt. | **0,25** |
| *e. Sáng tạo:* Có cách diễn đạt sáng tạo, thể hiện suy nghĩ sâu sắc, mới mẻ về vấn đề nghị luận. | **0,25** |
| **Hướng dẫn chấm:**  ***- Điểm từ 4,0 -> 4,5****: Đảm bảo đầy đủ các yêu cầu nêu trên, có ý sâu sắc; vận dụng các thao tác lập luận phù hợp, linh hoạt, văn viết mạch lạc, cảm xúc, có hình ảnh.*  ***- Điểm từ 3,0 -> 3,75****: Đảm bảo tương đối đầy đủ các yêu cầu trên; phân tích chứng minh chưa thật thuyết phục nhưng có ý kiến đánh giá đúng dù chưa thật sâu sắc.*  ***- Điểm 2,0 -> 2,75****: Đảm bảo các yêu cầu trên ở mức độ sơ sài, chưa biết đánh giá; văn còn lủng củng, nhiều lỗi chính tả, dùng từ đặt câu.*  ***- Điểm dưới 1,75****: Chưa hiểu đúng đề, phân tích một cách chung chung, thiếu thuyết phục; văn viết sai nhiều lỗi, trình bày cẩu thả.*  *-* ***Điểm 0****: Không làm bài hoặc lạc đề.*  **Lưu ý:**  ***Giám khảo cân nhắc trong tổng thể bài làm của thí sinh, linh hoạt tránh đếm ý cho điểm.*** |  |

**Lưu ý chung:**

**-** Sau khi chấm điểm từng câu, giám khảo cân nhắc để cho điểm toàn bài một cách hợp lí, đảm bảo đánh giá đúng trình độ thí sinh, khuyến khích sự sáng tạo.

- Đảm bảo toàn bài lẻ đến 0,25 điểm, không làm tròn.

**----------HẾT---------**